

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 12-4-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Vương Hồng Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2021/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/QĐPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm V, xã T.H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Công nhân (Chức vụ: Kỹ thuật viên trưởng tại Công ty TNHH Hansol). (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Xóm V, xã T.H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: TDP Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Huấn luyện viên đua thuyền hạng III (Công tác tại Trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên). (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị B, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Chị Dương Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Phạm Thanh T trình bày:

Anh và chị Dương Thị L, sinh năm 1991, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã T.H, ngày 07/6/2017. Hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa

thuận, nhưng do đặc thù công việc của chị L là một huấn luyện viên đua thuyền, thường xuyên phải đi công tác xa nhà nên thời gian vợ chồng ở cùng nhau rất ít, vợ chồng ít có thời gian gần gũi nhau để chia sẻ buồn vui trong cuộc sống. Từ giữa năm 2019 chị L thường xuyên có những buổi đi tụ tập ăn uống, bia rượu, rất nhiều lần chị L rơi vào tình trạng say xỉn. Anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không thay đổi, anh cũng đã khuyên chị L xin chuyển công tác về gần nhưng chị L không hợp tác. Hơn thế nữa, anh còn thấy chị L có biểu hiện quan hệ với người đàn ông khác. Trong những lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn có lần chị L đã dùng bạo lực đối với anh. Hiện vợ chồng đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/03/2018, hiện cháu đang sinh sống ổn định cùng anh. Do đặc thù công việc của chị L là một huấn luyện viên thể thao, nên thường xuyên phải đi công tác dài ngày, giờ giấc huấn luyện theo giáo án huấn luyện là phải làm sớm, nghỉ muộn. Thời gian thất thường, cùng một lúc kiêm nhiều công việc, không đảm bảo trong việc chăm sóc con và gia đình. Từ khi cháu C sinh ra đến nay, anh là người trực tiếp chăm sóc cho con từ việc ăn uống, sinh hoạt đến học hành của con. Do vậy, khi ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm quản lý tại công ty Hansol, thu nhập từ 20 – 25 triệu đồng/ tháng. Thời gian làm việc 5 ngày/ 1 tuần, nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật. Anh có thể đảm bảo được về thời gian và điều kiện kinh tế để chăm sóc cho con. Ngoài ra, cha con anh đang sống cùng bà nội, nên còn có sự hỗ trợ của bà nội cháu trong việc chăm sóc cháu C. Nhà anh ở cạnh trường học nên thuận lợi cho việc cháu C tới trường học. Cháu đang sống ổn định cùng anh và bà Nội cháu nên anh cũng không muốn làm sáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Dương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận về thời điểm kết hôn theo nội dung mà anh Phạm Thanh T bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T hay nghi ngờ ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm chị, đến cơ quan chị làm việc gây rối. Hiện nay chị đang công tác tại Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên (trước đây chị công tác tại Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên), do tại Thái Nguyên không có địa điểm để tập luyện nên cơ quan chị đăng ký địa điểm huấn luyện tại Hồ Tây (Hà Nội), thỉnh thoảng luyện tập tại Hải Phòng, vì điều kiện công việc chị thường phải đi huấn luyện tại Hà Nội mỗi tháng khoảng 20 ngày. Thế nhưng Anh T không thông cảm yêu cầu chị chuyển công tác về gần nhưng điều kiện chuyển không phải dễ dàng, không thể muốn là chuyển ngay được, từ

đó anh T kiểm soát gây sự với chị. Vợ chồng sống ly thân nhau từ 30/7/2021. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Anh T đề nghị ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/03/2018. Khi ly hôn chị muốn trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện chị đang làm giáo viên tại Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ tại số 7, ND, phường T thành phố T. Ngoài làm giáo viên tại trường chị còn làm hành chính tại Công ty TNHH xây dựng Vũ Gia Linh. Thời gian làm việc thêm linh động. Thu nhập trung bình của chị từ 12 – 13 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, hàng năm chị còn có thêm các khoản tiền thưởng. Tại phiên tòa, chị L cũng thừa nhận do công việc thường xuyên phải làm việc ở Hà Nội, một tháng khoảng 20 ngày, nhưng chị cho rằng vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho con.

Về Tài sản chung; công nợ chung: Vợ chồng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Thanh T:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Thanh T được ly hôn chị Dương Thị L.

Về quyền nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/03/2018 cho đến khi cháu Phạm Quỳnh C đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Thanh T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Chị Dương Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Dương Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về Tài sản chung, công nợ chung: Anh Phạm Thanh T và chị Dương Thị L đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2021 chị Dương Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Phạm Quỳnh C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Chị L trình bày các căn cứ kháng cáo: Bản thân chị là giáo viên trường phổ thông Năng khiếu TDTT tỉnh Thái Nguyên, có đủ thu nhập và điều kiện tài chính, chỗ ở để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh T thường xuyên phải làm ca đêm, nên quan tâm chăm sóc con sẽ hạn chế và anh T không có điều kiện điều kiện để chăm lo con được phát triển, nhận thức đúng đắn. Vì con chị là con gái còn rất nhỏ cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ. Từ năm 2021 đến nay chị L không phải đi công tác xa nhà, hiện nay chị đang ở cùng bố đẻ tại thị trấn H, huyện P, sáng đi làm tại trường, chiều về nhà, chị có đủ thời gian để chăm sóc, dạy dỗ con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/12/2021 anh T trình bày: Về điều kiện chăm sóc con chung: Anh có đủ điều kiện chăm sóc con chung, các tài liệu chứng minh anh đã cung cấp tại cấp sơ thẩm, có xác nhận của cơ quan nơi anh công tác, chính quyền địa phương và nơi con gái anh học tập. Anh T không nhất trí giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc.

Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ về điều kiện chăm sóc con chung đối với chị L.

Tại biên bản làm việc ngày 11/03/2022 Hiệu trưởng trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên có ý kiến: Chị Dương Thị L là giáo viên, huấn luyện viên môn đua thuyền. Sở văn hóa thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên đã thuê địa điểm tại Hồ Tây, Hà Nội để huấn luyện viên và học viên học tập, có thuê nhà ở để huấn luyện viên và học viên ở và sinh hoạt. Từ năm 2021 đến nay do dịch bệnh covid nên chị L làm việc tại Thái Nguyên, dạy online. Theo chủ trương của tỉnh sẽ xây dựng trung tâm đua thuyền vào thời gian tới tại Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên, khi đó huấn luyện viên và học viên sẽ học tập tại đó. Về nơi ở của chị L Hiện nay chị L đang ở cùng gia đình tại P, hàng ngày chị L đến trường làm việc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L trình bày quan điểm bảo vệ: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị L, giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/03/2018 cho đến khi cháu Phạm Quỳnh C đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận kháng của chị Dương Thị L, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/03/2018 cho đến khi cháu Phạm Quỳnh C đủ 18 tuổi. Về án phí, chị L không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Dương Thị L làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị L về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh T và chị L có một con chung là Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/3/2018. Theo các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của anh T và chị L. Về điều kiện chăm sóc giáo dục con chung: Anh T và chị L đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Về nơi ở: Anh T và chị L đều đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của mình và

đủ điều kiện về nơi ở để chăm sóc con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị L đã trình bày về công việc chuyên môn của chị là Huấn luyện viên đua thuyền nên có thời gian phải đưa học viên về Hà Nội để tập luyện và thi đấu, thời gian chị L đi công tác, anh T và bố mẹ đẻ của anh T trực tiếp chăm sóc cháu C. Tại thời điểm đó cháu C đang ở cùng anh T và ông bà nội của cháu C. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điều kiện chăm sóc con chung của hai bên tại thời điểm xét xử sơ thẩm, từ đó giao cho anh T trực tiếp chăm sóc cháu C là phù hợp với thực tế, không trái quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, chị L xác định hiện nay công việc của chị ổn định, đảm bảo thời gian và đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Lời trình bày của chị L cùng phù hợp với xác nhận của hiệu trưởng trường THPT năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên nơi chị L công tác. Mặt khác, cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/3/2018 là con gái, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm cháu C được hơn 3 tuổi, còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hội đồng xét xử thấy, kháng cáo xin trực tiếp nuôi con chung của chị L là có căn cứ. Giao cháu Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/3/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không đề nghị anh T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147, Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của chị Dương Thị L. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên về quyền nuôi con chung.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Thanh T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Thanh T được ly hôn chị Dương Thị L.

2. Về quyền nuôi con chung:

Giao cho chị Dương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Quỳnh C, sinh ngày 30/03/2018 cho đến khi con chung Phạm Quỳnh C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, Tòa án chưa giải quyết.

3. Về Tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Thanh T và chị Dương Thị L đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000555 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Án phí ly hôn phúc thẩm: Chị L không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000568 ngày 20/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương